

Số: *18*...../024/TB/TNEG

TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 10 năm 2024

THÔNG BÁO

"V/v: Lãi suất trái phiếu EDI12301"

- Kính gửi:**
- **TỔNG CÔNG TY LƯU KÝ VÀ BÙ TRỪ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM ("VSDC")**
 - **NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU EDI12301**
 - **ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU EDI12301**

- Căn cứ bản Công bố Thông tin về chào bán trái phiếu riêng lẻ tại thị trường trong nước tháng 10/2023 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Trung Nam (Trái phiếu EDI12301 phát hành ngày 18/10/2023, sau đây gọi chung là "Trái phiếu")
- Căn cứ lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân (trả lãi sau) kỳ hạn 12 tháng bằng đồng Việt Nam theo công bố của các Ngân hàng: BIDV, Vietcombank, Vietinbank và Agribank ngày 09/10/2024.

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Trung Nam ("TCPH") xin trân trọng thông báo lãi suất Trái phiếu cho kỳ tính lãi từ ngày 18/10/2024 đến ngày 18/10/2025 như sau:

Lãi suất áp dụng được xác định bằng trung bình cộng lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân (trả lãi sau) kỳ hạn 12 (mười hai) tháng bằng đồng Việt Nam được công bố tại hội sở chính vào Ngày xác định lãi suất (tức ngày 09/10/2024) của 4 Ngân hàng gồm: (i) Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV), (ii) Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank), (iii) Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (Vietinbank), và (iv) Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank) cộng (+) biên độ 4,5%/năm. Tuy nhiên, lãi suất Trái phiếu tại mọi thời điểm không thấp hơn lãi suất tối thiểu là 10%/năm.



Lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân (trả lãi sau) kỳ hạn 12 (mười hai) tháng bằng đồng Việt Nam của các Ngân hàng vào ngày 09/10/2024 như sau:

Tên Ngân hàng	Lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân 12 tháng trả lãi sau (%/năm)
Vietcombank	4,6
Vietinbank	4,7
Agribank	4,7
BIDV	4,7
Lãi suất bình quân	4,675

Như vậy, lãi suất áp dụng được tính theo công thức sau: $4,675\% + 4,5\% = 9,175\%$ /năm

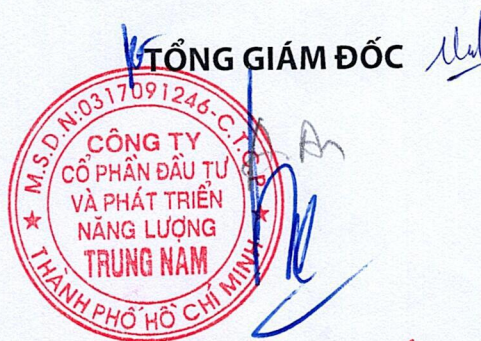
Tuy nhiên, lãi suất Trái phiếu tại mọi thời điểm không thấp hơn lãi suất tối thiểu 10%/năm, cho nên lãi suất Trái phiếu cho kỳ tính lãi áp dụng từ 18/10/2024 đến 18/10/2025 là 10%/năm.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu HC-NS

Biên soạn: N.H.T. Nguyễn (BTC).



P. TỔNG GIÁM ĐỐC
Lê Như Phước An





2 tháng	1.60%	0.30%	0.00%
3 tháng	1.90%	0.30%	0.00%
6 tháng	2.90%	0.30%	0.00%
9 tháng	2.90%	0.30%	0.00%
12 tháng	4.60%	0.30%	0.00%
24 tháng	4.70%	0.30%	0.00%
36 tháng	4.70%	0.30%	0.00%
48 tháng	4.70%	0.30%	0.00%
60 tháng	4.70%	0.30%	0.00%



Cá nhân ▾ Doanh nghiệp ▾ Khách hàng Ưu tiên ▾ Định chế tài chính ▾ Phát triển bền vững

ĐĂNG NHẬP

Thời hạn	Ưu tiên	Định chế tài chính	Phát triển bền vững
Từ 6 tháng đến dưới 7 tháng	3 %	0 %	0,5 %
Từ 7 tháng đến dưới 8 tháng	3 %	0 %	0,4 %
Từ 8 tháng đến dưới 9 tháng	3 %	0 %	0,4 %
Từ 9 tháng đến dưới 10 tháng	3 %	0 %	0,4 %
Từ 10 tháng đến dưới 11 tháng	3 %	0 %	0,4 %
Từ 11 tháng đến dưới 12 tháng	3 %	0 %	0,4 %
12 tháng	4,7 %	0 %	0,3 %
Trên 12 tháng đến 13 tháng	4,7 %	0 %	0,3 %
Trên 13 tháng đến dưới 18 tháng	4,7 %	0 %	0,3 %
Từ 18 tháng đến dưới 24 tháng	4,7 %	0 %	0,3 %
Từ 24 tháng đến dưới 36 tháng	4,8 %	0 %	0,3 %





8 Tháng	3.0%	0%	0%
9 Tháng	3.0%	0%	0%
10 Tháng	3.0%	0%	0%
11 Tháng	3.0%	0%	0%
12 Tháng	4.7%	0%	0%
13 Tháng	4.7%	0%	0%
15 Tháng	4.7%	0%	0%
18 Tháng	4.7%	0%	0%
24 Tháng	4.8%	0%	0%
Tiền gửi thanh toán	0.2%	0%	0%



Sản phẩm & Dịch vụ SMEasy

Thời hạn	Đơn vị %	Mức lãi suất
3 Tháng	%	2%
5 Tháng	%	2%
6 Tháng	%	3%
9 Tháng	%	3%
12 Tháng	%	4.7%
13 Tháng	%	4.7%
15 Tháng	%	4.7%
18 Tháng	%	4.7%
24 Tháng	%	4.7%
36 Tháng	%	4.7%

Lãi suất nêu trên áp dụng đối với khách hàng cá nhân và chỉ mang tính tham khảo, có thể thay đổi tùy từng địa bàn. Để biết mức lãi suất cụ thể Quý khách hàng vui lòng liên hệ với Chi nhánh/Phòng Giao dịch trên cả nước.

Lãi suất tiền gửi dành cho Khách hàng doanh nghiệp. Vui lòng tra cứu tại đây